TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 106/2019/QĐST-HNGĐ	*L, ngày 16 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 161/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Thu H**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh P.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Trọng T**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Trọng T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Trọng T xác nhận anh chị

có 02 con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 23/11/2006 và cháu Nguyễn Trọng T, sinh ngày 14/10/2010. Khi ly hôn chị H và anh T thống nhất thỏa thuận chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trọng T và anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Anh T kể từ tháng 7/2019 đến khi cháu T, cháu T thành niên và có khả năng lao động. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Trọng T đều thống nhất tự thỏa thuận không đề nghị tòa án xem xét giải quyết.

Về công nợ chung; Về công sức đóng góp: Chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Trọng T đều xác định vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay và không có đóng góp công sức gì nên không đề nghị tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Thu H tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0002628 ngày 19/6/2019 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh P. Hoàn trả lại cho chị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- UBND TT L.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Việt Giang